TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HSST
Ngày 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Doãn Ước**

Ông **Phạm Viết Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1975 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Lê S, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Có chồng là Nguyễn Gia D, sinh năm 1967; Con có 03 người, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2012; Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Họ và tên: **Nguyễn Trọng M**, sinh năm 1964 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1932; Có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; Con có 02 người, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2020, Nhà nước có chủ trương hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do thiên tai gây ra. Việc hỗ trợ được thực hiện theo quy trình: Ngay sau có quyết định về việc hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thông báo để các đối tượng bị thiệt hại làm đơn đề nghị gửi trưởng thôn. Trưởng thôn xem xét đơn, đối chiếu với bản kê khai sản xuất ban đầu để xác nhận vào đơn và lập danh sách gửi trực tiếp lên UBND xã thông qua cán bộ địa chính xã. Trên cơ sở danh sách tổng hợp đề xuất hỗ trợ của trưởng thôn gửi lên, Chủ tịch UBND xã thành lập hội đồng kiểm tra, nghiệm thu, xác định mức độ thiệt hại, của từng hộ sản xuất. Sau đó, tổng hợp danh sách thiệt hại gửi về thôn để tiến hành niêm yết tại nhà Văn hóa thôn cho người dân được biết. Sau khi niêm yết, UBND xã lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt danh sách. Sau khi danh sách được phê duyệt và cấp kinh nghí về thì tiến hành chi trả cho các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại. Ngay sau khi nhận được chủ trương, UBND xã Đại Đồng thuộc huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã triển khai rà soát các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do hai đợt nắng nóng (*xẩy ra từ ngày 06/06 đến ngày 30/06/2020*) và bão số 9 *(xẩy ra từ ngày 28/10 đến ngày 02/11/2020)* gây ra. Trong đó, thôn V thuộc xã Đ, do Nguyễn Văn M làm trưởng thôn theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND huyện Thanh Chương được giao trách nhiệm thống kê thiệt hại của các hộ dân thiệt hại và Lê Thị Thu H - Cán bộ địa chính nông nghiệp xã Đại Đồng được giao trách nhiệm tham mưu thực hiện các quy trình trong việc lập danh sách các hộ dân bị thiệt hại đã thực hiện nhiệm vụ được giao như sau:

Đối với thiệt hai do nắng nóng gây ra *(xẩy ra từ ngày 06/06- 30/06/2020*)

Thực hiện thông báo số 82/TB-UBND ngày 16/07/2020 của UBND xã Đại Đồng về việc thực hiện hồ sơ hỗ trợ chính sách thiên tai do nắng nóng gây ra từ 06-30/06/2020, Nguyễn Trọng M đã tiến hành thông báo và yêu cầu các hộ dân trong thôn V bị thiệt hại làm đơn kê khai thiệt hại đề nghị hỗ trợ. Ngày 20/07/2020, Mậu tổng hợp danh sách các hộ dân thiệt hại do nắng nóng gây ra của thôn V gồm **35** hộ dân (theo thứ tự từ 01-34) và chuyển danh sách lên UBND xã qua Lê Thị Thu H. Sau khi tiếp nhận danh sách, H tự ý ghi thêm vào danh sách **05** hộ dân (*gồm: Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị P, Trần Thị H, Nguyễn Trọng S, Nguyễn Thị C)* theo số thứ tự từ 35-40 mặc dù trên thực tế H biết những người này không bị thiệt hại nhưng vẫn tự ý ghi họ tên, diện tích thiệt hại cũng như tự ký xác nhận của những hộ này vào danh sách nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền hỗ trợ của những hộ này. Sau đó, một số hộ dân thôn V tiếp tục có thống kê thiệt hại do nắng

nóng nên M đã đến gặp H để cập nhật thêm **06** hộ dân bị thiệt hại vào danh sách. Tại thời điểm này, M đã biết H tự ý ghi thêm vào danh sách 05 hộ nêu trên nhưng vẫn không có ý kiến gì. Như vậy, tổng số hộ thôn V bị thiệt hại do năng nóng gây ra theo thống kê trong danh sách là **46** hộ (trong đó, M lập 41 hộ, H tự lập 05 hộ).

Ngày 20/07/2020, UBND xã Đại Đồng ban hành Quyết định số 173/QĐ-UBND thành lập đoàn kiểm tra, nghiệm thu lúa ngô, rau màu bị thiệt hại do nắng nóng gây ra. Tại thôn V, tổ nghiệm thu thiệt hại có sự tham gia của ông Nguyễn Duy Tr - Phó Chủ tịch UBND xã Đại Đồng, M và H, trong đó, ông Tr làm tổ trưởng. Sau khi kết thúc nghiệm thu thiệt hại, ngày 23/07/2020, H đã tham mưu danh sách thống kê kết quả kiểm tra, nghiệm thu phản ánh diện tích, số tiền đề nghị hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do nắng nóng của thôn V. Trong danh sách này phản ánh có **47** hộ dân được kiểm tra, nghiệm thu đánh giá mức độ thiệt hại. So với danh sách ban đầu do ông M lập thì danh sách nghiệm thu giảm 02 hộ dân (*gồm hộ Nguyễn Phương Tr và hộ Đặng Thị S*) nhưng lại tăng 03 hộ dân (*gồm hộ Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Phương T, Nguyễn Gia H*), trong 03 hộ này thì hộ *"Nguyễn Hữu Th", "Nguyễn Phương T"* được lập trùng hai lần còn hộ *"Nguyễn Gia H"* được bổ sung thêm. Quá trình nghiệm thu, 05 hộ mà H tự ý ghi vào không được đoàn nghiệm thu kiểm tra nhưng vẫn được H đưa vào danh sách.

Ngày 26/07/2020, H đã lập biên bản nghiệm thu, đánh giá, xác định mức độ thiệt hại do nắng nóng là **6,095 ha,** số tiền đề nghị hỗ trợ là **12.190.000** đồng.

Ngày 03/08/2020, UBND xã Đại Đồng đã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại cho các hộ dân do nắng nóng gây ra từ ngày 06/06 - 30/06/2020, trong đó phản ánh thôn V có **48** trường hợp bị thiệt hại, so với danh sách kiểm tra, nghiệm thu tăng 01 trường hợp là hộ "*Đặng Thị S"*. Sau đó, UBND xã đã chỉ đạo các thôn trưởng niêm yết danh sách thống kê mức độ thiệt hại do nắng nóng của các hộ dân tại nhà văn hoá thôn để toàn bộ nhân dân kiểm tra rồi gửi tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do đợt nắng nóng gây ra.

Đối với thiệt hại do bão số 9 gây ra *(xẩy ra từ ngày 28/10 đến ngày 02/11/2020)*

Thực hiện chủ trương của cấp trên, ngày 02/11/2020, UBND xã Đại Đồng đã ra Thông báo số 134/TB-UBND về việc kê khai thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra gửi thôn trưởng các thôn trong xã. Sau khi tiếp thu ý kiến chỉ đạo, Nguyễn Trọng M đã tổng hợp và lập 03 danh sách các hộ dân thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra gồm **216** hộ dân bị thiệt hại (trong đó 22 hộ dân bị thiệt hải thủy sản, 94 hộ dân bị thiệt hại về vật nuôi, 100 hộ dân bị thiệt hại về hoa màu) và chuyển danh sách lên UBND xã qua Lê Thị Thu H.

Ngày 06/11/2020, UBND xã Đại Đồng ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND thành lập đoàn kiểm tra, nghiệm thu thuỷ sản, ngô, rau màu bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra. Tại thôn V, tổ nghiệm thu thiệt hại có sự tham gia của ông Nguyễn Duy Tr - Phó Chủ tịch UBND xã Đại Đồng, Mậu và Hiền, trong đó, ông Trường làm tổ trưởng. Sau khi kết thúc nghiệm thu thiệt hại, ngày 16/11/2020, H đã tham mưu danh sách thống kê kết quả kiểm tra, nghiệm thu phản ánh diện tích, số tiền đề nghị hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do hoàn lưu bảo số 9 gây ra. Cụ thể:

- Danh sách đề xuất hỗ trợ nuôi thuỷ sản để khôi phục sản xuất gồm **22** hộ dân với tổng mức thiệt hại 127.250m^2, số tiền đề nghị hỗ trợ 103.035.000 đồng giữ nguyên so với danh sách ban đầu do M lập.

- Danh sách đề xuất hỗ trợ chăn nuôi để khôi phục sản xuất gồm **102** hộ dân với 3.193 con lợn và gia cầm, số tiến đề nghị hỗ trợ là 181.235.000 đồng. So với danh sách ban đầu do Mậu lập giảm **11** hộ do đoàn kiểm tra, nghiệm thu thấy phát hiện không có thiệt hại; bổ sung thêm **05** hộ bị thiệt hại và **14** hộ khác được thống kê hai lần thiệt hại do Hiền đưa vào danh sách, cụ thể: có **09** hộ lập trùng tên *(gồm: hộ Nguyễn Phương Tr, hộ Nguyễn Trọng Ch, hộ Nguyễn Trọng C, hộ Nguyễn Phương T, hộ Nguyễn Thị L, hộ Nguyễn Trọng T, hộ Nguyễn Thị N, hộ Lê Thị L, hộ Nguyễn Trọng B);* có **05** hộ lập có tên cả vợ và chồng *(gồm: hộ Trần Thị X (chồng là Nguyễn Duy B), hộ Nguyễn Thị Nh (chồng là Nguyễn Trọng N), hộ Nguyễn Thị M (chồng là Nguyễn Phương L), hộ Trần Thị H (chồng là Nguyễn Phương Qu), hộ Nguyễn Thị Th (chồng là Nguyễn Trọng P)).*

- Danh sách đề nghị hỗ trợ rau màu bị thiệt hại gồm **62** hộ với 47.215m^2, số tiền đề nghị hỗ trợ là 9.444.000 đồng. So với danh sách ban đầu giảm **52** hộ dân do không có thiệt hại, bổ sung **12** hộ thiệt hại thực tế và **02** hộ dân được thống kê thiệt hại hai lần *(gồm: 01 hộ được lập trùng tên là Nguyễn Thị L; 01 hộ được lập cả tên vợ và chồng là Nguyễn Thị S (chồng là Nguyễn Phương S)).*

Sau đó, Lê Thị Thu H đã lập biên bản nghiệm thu đánh giá, xác định mức độ thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra phản ánh có **186** hộ dân bị thiệt hại (gồm 4,7ha rau màu, 12,7 ha thủy sản và 3.193 con gia súc, gia cầm bị chết) với tổng mức đề nghị hỗ trợ là 293.714.000 đồng. Sau đó, UBND xã Đại Đồng đã chỉ đạo Nguyễn Trọng M tiến hành niêm yết công khai danh sách các đối tượng bị thiệt hại nói trên tại nhà văn hóa thôn V. Đến ngày 16/12/2020, UBND xà Đại Đồng phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại cho các hộ dân do bão số 9, mưa lớn, ngập lụt từ ngày 28/10 - 02/11/9020 gây ra và Tờ trình số 144/TTr-UBND gửi UBND huyện đề nghị phê duyệt danh sách và số tiền hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại.

Quá trình chi trả hỗ trợ

Ngày 27/07/2021, UBND huyện Thanh Chương đã ra Quyết định số 1926/QĐ – UBND về việc giải quyết kinh phí hỗ trợ thiên tai năm 2020, trong đó, xã Đại Đồng được phê duyệt hỗ trợ số tiền 1.078.530.000 đồng. Sau khi được cấp kinh phí, ngày 10/08/2021, UBND xã Đại Đồng đã chuyển số tiền hỗ trợ về từng thôn qua thôn trưởng để chi trả cho các hộ dân bị thiệt hại, trong đó, Nguyễn Trọng M đã tiếp nhận số tiền hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng từ ngày 06/06 – 30/06/2020 và thiệt hại do bão số 9, mưa lớn, ngập lụt từ ngày 28/10 – 02/11/2020 gây ra của thôn Vinh Ân với tổng số tiền là 305.894.000 đồng.

Ngày 12/08/2021, tại nhà văn hoá thôn V, Nguyễn Trọng M và Lê Thị Thu H đã chi trả tiền hỗ trợ thiệt hại do thiên tai năm 2020 cho các hộ dân có trong danh sách.

Quá trình chi trả, Nguyễn Trọng M và Lê Thị Thu H đã chi trả cho các hộ dân đúng thực tế bị thiệt hại và có tên trong danh sách nhận tiền. Đối với **08** trường hợp trong danh sách hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng từ ngày 06/06 – 30/06/2020 (gồm: 05 hộ dân không bị thiệt hại thực tế mà H tự ghi thêm, 02 hộ dân được thống kê hai lần thiệt hại, 01 hộ dân không thuộc danh sách hỗ trợ của thôn V) và **16** hộ dân được thống kê 2 lần thiệt hại trong danh sách hỗ trợ thiệt hại do hoàn lưu bão gây ra, thì M và H không chi trả cho các hộ dân này. Số tiền tương ứng không được chi trả đối với 08 hộ dân trong danh sách hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng là **4.420.000 đồng** và đối với 16 hộ dân được thống kê 2 lần thiệt hại trong danh sách hỗ trợ thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 là **26.375.000 đồng.** Sau đó, M và H đã phân công nhau ký xác nhận trong danh sách nhận tiền của các hộ dân không được phát tiền nói trên để hoàn tất danh sách phục vụ việc thanh quyết toán.

Sau khi ký nhận, ông M đã chuyển danh sách đến chị Nguyền Thị H - cán bộ kế toán xã Đại Đồng để phục vụ công tác thanh quyết toán (đã chi trả hết số tiền hỗ trợ thiệt hại cho các hộ dân trên địa bàn thôn V).

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/08/2021, tại nhà văn hoá thôn V, sau khi thống kê trong danh sách hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng gây ra có **05** hộ không bị thiệt hại thực tế, không được chi trả tiền, với tổng số tiền **3.800.000 đồng,** H đã lấy **2.300.000 đồng**, còn lại **1.500.000 đồng** ông M lấy. Tiếp đó, ngày 15/08/2021 và ngày 19/08/2021, H đã liên hệ và trực tiếp đến nhà M lấy số tiền **5.000.000 đồng** và **15.000.000 đồng**. Tổng số tiền mà Lê Thị Thu H đã lấy trong số tiền **30.795.000 đồng** phát sinh từ việc lập thêm và lập trùng tên các hộ dân trong danh sách hỗ trợ thiệt hại về hạn hán và lũ lụt năm 2020 của thôn V là **22.300.000 đồng**, số tiền còn lại là **8.495.000 đồng** Nguyễn Trọng M lấy. Toàn bộ số tiền Lê Thị Thu H lấy đều ký xác nhận trong sổ ghi chép của Nguyễn Trọng M.

Ngày 06/09/2021, sau khi Nguyễn Trọng M nộp 02 danh sách chi trả tiền hỗ trợ thiệt hại cho các hộ dân thôn Vinh Ân cho chị Nguyễn Thị H – Cán bộ kế toán xã Đại Đồng để phục vụ công tác thanh quyết toán, UBND xã đã tiếp nhận nhiều thông tin phản ánh của nhân dân liên quan đến việc chi trả sai đối tượng bị thiệt hại do các đợt thiên tai ở thôn V.

Ngày 10/09/2021, UBND xã Đại Đồng ra quyết định số 276/QĐ-UBND về việc thành lập tổ kiểm tra, xác minh việc chi trả hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại Thôn V, xã Đ. Cùng ngày, Nguyễn Trọng M đã liên hệ và chuyển bằng tiền mặt số tiền 30.633.000 đồng cho ông Hoàng Mai T – Cán bộ thủ quỹ xã Đại Đồng, phản ánh nộp số tiền thừa chưa chi trả cho các hộ dân. Ngày 29/09/2022, Nguyễn Trọng M đã nộp đủ toàn bộ số tiền chưa chi trả cho các hộ dân là 30.795.000 đồng cho UBND xã Đại Đồng làm thủ tục hoàn trả ngân sách Nhà nước. Đến ngày 30/09/2022, sau khi tổ kiểm tra, xác minh của UBND xã Đại Đồng tiến hành rà soát, xác định danh sách các hộ dân của thôn V được nhận tiền hỗ trợ thiên tai năm 2020 trên thực tế, UBND xã Đại Đồng đã tiến hành thủ tục quyết toán đối với kinh phí hỗ trợ thiên tai năm 2020 của xã Đại Đồng tại Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND huyện Thanh Chương.

Ngày 15/10/2021, UBND xã Đại Đồng có Thông báo kết luận số 01/KL-UBND về kết quả kiểm tra, xác minh việc chi trả hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại thôn V và có Công văn số 53 ngày 21/11/2021 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân có liên quan trong vụ việc.

Ngày 29/03/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra Quyết định số 95/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nghệ An giám định chữ viết, chữ ký trong các tài liệu thu thập được. Tại Bản kết luận giám định số 122/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 13/04/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Chữ viết tại cột *"Họ và tên"* được đánh số thứ tự từ 1 đến 35, chữ viết *"Nguyễn Thị Thủy P", "Nguyễn Phương Ngọc Th", "Phương Văn Ng"* tại cột *"Họ và tên"* và chữ viết "*Nguyễn Trọng M"* dưới mục *"THÔN TRƯỞNG"* trên *"DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020";* chữ viết *"Nguyễn Trọng M"* dưới mục *"Thôn trưởng"* trên 02 (Hai) *"BIÊN BẢN NGHIỆM THU*", Chữ viết *"Ngày 12 - 8/2021 H nhận 2.300.000". "Hôm nay ngày 15/08/2021 chị H vay 5.000.000 (Năm triệu đồng chặn) Ký nhận", "Hôm nay ngày 19/8/2021 chị Lê Thị Thu H nhận tiền hỗ trợ 15.000.000 (mười lăm tRiệu đồng chặn) Người Nhận Tiền Ký"* tại trang được đánh số 236 trong cuốn sổ nhãn hiệu *"REWARD NOTEBOOK",* mặt ngoài bìa có

chữ viết *"Nguyễn Trọng M"* so với chữ viết của Nguyễn Trọng M trên các tài liệu mẫu so sánh ***là do cùng một người viết ra.***

- Chữ ký dưới mục *"THÔN TRƯỞNG"* trên *"DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020";* chữ ký dưới mục *"Thôn trưởng"* trên 02 *"BIÊN BẢN NGHIỆM THU*"; chữ ký dưới mục "*Xóm trưởng*" trên *"KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020*"; chữ ký dưới mục *"Xóm trưởng"* trên *"BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ NUÔI THỦY SẢN ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIỆT HẠI DO HOÀN LƯU BÃO SỐ 9 GÂY RA";* chữ ký dưới mục *"Thôn trưởng"* trên *"BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIỆT HẠI DO HOÀN LƯU BÃO SỐ 9 GÂY RA"* so với chữ ký của Nguyễn Trọng M trên các tài liệu mẫu so sánh ***là do cùng một người ký ra***.

- Chữ viết *"Nguyễn Thị V", "Nguyễn Thị Ph", "Trần Thị H", "Nguyễn Trọng S" và "Nguyễn Thị Ch"* tại cột *"Họ và tên"* và chữ viết *"V", "Ph", "H", "S", "Ch"* tại cột *"Ký xác nhận"* được đánh số thứ tự từ 36 đến 40 trong *"DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020";* chữ viết *"Lê Thị Thu H"* dưới mục *"Đoàn KT xã"* trên 02 *"BIÊN BẢN NGHIỆM THU";* chữ viết *"Lê Thị Thu H"* dưới mục *"Đoàn kiểm tra nghiệm thu*" trên *"KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020"*; chữ viết *"Hiền", "Lê Thị Thu H"* ở các dòng 9, 15, 16, 23, 24 (Từ trên xuống) tại trang được đánh số 236 trong cuốn sổ nhãn hiệu *"REWARD NOTEBOOK"*, mặt ngoài bìa có chữ viết Nguyễn Trọng M so với chữ viết của Lê Thị Thu H trên các tài liệu mẫu so sánh ***là do cùng một người viết ra.***

- Chữ viết *"Ng Thị K", "Ng Phương T", "Nguyễn Phương Th"* tại cột *"Họ và tên"* trên "*DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020"* so với chữ viết của Lê Thị Thu H trên các tài liệu mẫu so sánh ***là do cùng một người viết ra.***

- Chữ ký dưới mục *"Đoàn KT xã"* trên 02 "*BIÊN BẢN NGHIỆM THU";* chữ ký dưới mục *"Đoàn kiểm tra nghiệm thu"* trên *"KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI DO HẠN HÁN GÂY RA VỤ HÈ THU NĂM 2020";* chữ ký dưới mục *"Người lập biểu"* trên *"BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ NUÔI THỦY SẢN ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIỆT HẠI DO HOÀN LƯU BÃO SỐ 9 GÂY RA";* chữ ký dưới mục *"Người lập biểu"* trên *"BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT BỊ THIỆT HẠI DO HOÀN LƯU BÃO SỐ 9 GÂY RA";* chữ ký dưới mục *"NGƯỜI LẬP BIỂU"* trên

"DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VỀ RAU CƠN BÃO SỐ 9 NĂM 2020" so với chữ ký của Lê Thị Thu H trên các tài liệu mẫu so sánh ***là do cùng một người ký ra.***

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng gây ra từ 06 – 30/06/2020 của thôn Vinh Ân (gồm: Các văn bản, quyết định của UBND xã Đại Đồng; các danh sách thống kê; các kê khai thiệt hại đề nghị hỗ trợ của các hộ dân).

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra từ ngày 28/10 – 02/11/2020 của thôn V (gồm: Các văn bản, quyết định của UBND xã Đại Đồng; các danh sách thống kê; các kê khai thiệt hại đề nghị hỗ trợ của các hộ dân).

- 03 biên bản họp UBND xã Đại Đồng.

- 02 danh sách các hộ dân nhận tiền hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng và lũ lụt năm 2020 của thôn V.

- Các tài liệu phản ánh việc phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ thiệt hại do thiên tai năm 2020 (gồm: Quyết định phê duyệt kinh phí của UBND huyện Thanh Chương và danh sách kèm theo).

- Các tài liệu phản ánh việc thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ thiệt hại do thiên tai năm 2020 (gồm: Biên bản thanh quyết toán và các hóa đơn, chứng từ phản ánh việc hoàn trả ngân sách số tiền thừa khi chi trả tiền hỗ trợ thiên tai năm 2020).

- Các tài liệu phản ánh việc kiểm tra, xác minh việc chi trả tiền hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại thôn V của UBND xã Đại Đồng (gồm: Quyết định thành lập tổ kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra; Thông báo kết luận kiểm tra).

- 01 cuốn sổ ghi chép nhãn hiệu *"REWARD NOTEBOOK",* mặt ngoài bìa có chữ viết *"Nguyễn Trọng M".*

- Quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Trọng M tạm giữ các tài liệu sau: 04 bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ chăn nuôi để khôi phục sản xuất bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra; 01 bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ thủy sản để khôi phục sản xuất bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra; 02 bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cây trồng để khôi phục sản xuất bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra; 03 danh sách các hộ dân nhận tiền hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng gây ra từ 06/06 – 30/06/2020; 02 danh sách các hộ dân nhận tiền hỗ trợ thiệt hại do bão, mưa, lụt gây ra từ 28/10 – 02/11/2020; 02 tờ giải trình của Nguyễn Trọng M; 01 báo cáo kết quả xác minh việc chi trả hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại Thôn V, xã Đ số 01/BC-TKT ngày 25/09/2021; 03 thông báo kết luận kiểm tra xác minh việc chi trả hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại Thôn V, xã Đ.

Các vật chứng đã được xử lý như sau:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã trả lại cho Nguyễn Trọng M các tài liệu sau: 01 (Một) cuốn sổ ghi chép nhãn hiệu *"REWARD NOTEBOOK",* mặt ngoài bìa có chữ viết *"Nguyễn Trọng M";* 04 bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ chăn nuôi để khôi phục sản xuất bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra; 01 bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ thủy sản để khôi phục sản xuất bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra; 02 bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cây trồng để khôi phục sản xuất bị thiệt hại do hoàn lưu bão số 9 gây ra; 03 danh sách các hộ dân nhận tiền hỗ trợ thiệt hại do nắng nóng gây ra từ 06/06 – 30/06/2020; 02 danh sách các hộ dân nhận tiền hỗ trợ thiệt hại do bão, mưa, lụt gây ra từ 28/10 – 02/11/2020; 02 tờ giải trình của Nguyễn Trọng M; 01 báo cáo kết quả xác minh việc chi trả hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại Thôn V, xã Đ số 01/BC-TKT ngày 25/09/2021; 03 thông báo kết luận kiểm tra xác minh việc chi trả hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tại Thôn V, xã Đ.

Các tài liệu còn lại được đưa vào hồ sơ vụ án phục vụ quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Bản cáo trạng số 76/CT -VKS ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Thị Thu H và Nguyễn Trọng M về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Trọng M phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thu H.

Khoản 1 Điều 356; điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng M.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Thị Thu H mỗi tháng 300.000đồng *(Ba trăm ngàn)* trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn kấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trọng M.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Trọng M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Trọng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp với bản kết luận định giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Năm 2020, thực hiện theo chủ trương của cấp trên về vấn đề hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, Lê Thị Thu H - Cán bộ địa chính nông nghiệp xã Đ thuộc huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn lập thêm 05 hộ dân không bị thiệt hại, lập thêm 01 hộ không thuộc địa bàn thông V, xã Đại Đồng lập trùng (thống kê 2 lần) 18 hộ vào trong danh sách đề nghị hỗ trợ thiệt hại và cùng với Nguyễn Trọng M – Thôn trưởng thôn V ký tên các hộ dân có tên trong danh sách nhưng thực tế không được nhận tiền, để phục vụ công tác thanh quyết toán gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 30.795.000 đồng *(Ba mươi triệu, bảy trăm chín lăm ngàn)*.Bị cáo Lê Thị Thu H thu lợi số tiền 22.300.000 đồng, Nguyễn Trọng M thu lợi 8.495.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" được quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò của từng bị cáo, bị cáo H là người khởi xướng và cũng là người người thực hành, bị cáo M là người thực hành.

Các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Trọng M là người có nhân thân tốt; các bị cáo không không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Thị Thu H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại; bố mẹ bị cáo là người có công

với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại; bị cáo là người có công với nước được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen và được chủ tịch UBND xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương tặng giấy khen được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Lê Thị Thu H là cán bộ, có thu nhập tiền lương mỗi tháng tương dương 6.000.000đồng, do đó khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng là 05% thu nhập, tương đương 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ và phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị Thu H.

Bị cáo Nguyễn Trọng M là nghề lao động tự do, dó đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lưu Văn H – Chủ tịch UBND xã Đ là người chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo các hoạt động của UBND xã trong đó có hoạt động rà soát, lập, chi trả tiền hỗ trợ thiên tai năm 2020 đảm bảo đúng quy định. Khi được cán bộ địa chính nông nghiệp xã trình văn bản, tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ thiên tai nhưng không kiểm tra chặt chẽ mà vẫn ký vào các tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 04/08/2020, số 144/TTr-UBND ngày 16/12/2020 gửi UBND huyện Thanh Chương để đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ thiệt hại dẫn đến gây thiệt hại cho Nhà nước. Hành vi này có dấu hiệu của tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại Điều 360, Bộ luật Hình sự, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đề nghị xem xét xử lý hành chính đối với ông Lưu Văn H theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật..

Đối với ông Nguyễn Duy Tr – Phó Chủ tịch UBND xã Đ là người được Chủ tịch UBND xã phân công nhiệm vụ Trưởng đoàn nghiệm thu thiệt hại thực tế do thiên tai tại thôn V. Quá trình nghiệm thu đối với thiệt hại về vật nuôi trên thực tế không được thực hiện (với lý do thời điểm nghiệm thu không còn thiệt hại thực tế

về vật nuôi để kiểm tra), đoàn nghiệm thu ghi nhận thiệt hại thực tế về vật nuôi thông qua danh sách kê khai chăn nuôi theo các quý của thôn V. Mặt khác, khi Lê Thị Thu H (thư ký tổ nghiệm thu tại thôn V) trình các biên bản nghiệm thu và danh sách đánh giá thiệt hại thực tế của các hộ dân sau nghiệm thu nhưng ông Nguyễn Duy Tr không kiểm tra nội dung biên bản và danh sách thống kê thiệt hại để đảm bảo đúng số liệu thiệt hại mà vẫn ký xác nhận vào các biên bản và danh sách thống kê thiệt hại sau nghiệm thu. Hành vi này của ông Nguyễn Duy Tr có dấu hiệu của tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại Điều 360, Bộ luật Hình sự, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đề nghị xem xét xử lý hành chính đối với ông Nguyễn Duy Tr theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Thị Thu H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Trọng M.

1.Tuyên bố các bị cáo: Lê Thị Thu H, Nguyễn Trọng M phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"

-Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H **15** *(Mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Thị Thu H mỗi tháng là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* trong thời gian cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M **12** *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trọng M.

Giao bị cáo Lê Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Trọng M cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2.Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thị Thu H, Nguyễn Trọng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã Đại Đồng H. T/Chương, (thay thông báo);